

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2022/DS-ST

Ngày: 28-12-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Khắc Hiệp
- Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kiến Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2022/QĐXXST-DS ngày 02/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐ-HPT ngày 12/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Út T, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp GH, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: ấp Q, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.
- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu vắng mặt.
- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Út T- anh Nguyễn Văn C trình bày:

Vào năm 2018 anh Nguyễn Út T có bán thức ăn nuôi tôm cho anh Nguyễn Văn H; mục đích để anh H nuôi tôm công nghiệp. Đến ngày 24/10/2020 hai bên thống

nhất nợ thì anh H còn nợ anh T số tiền 55.755.000 đồng. Sau đó có nhiều lần anh T yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng anh H không đồng ý.

Nay anh T thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn và lãi như sau: Anh T yêu cầu anh H có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền nợ gốc là 55.755.000 đồng và yêu cầu anh H trả lãi phát sinh từ ngày 21/10/2022 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng. Đây là tài sản riêng của anh T.

Bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Nguyễn Văn H hiện đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn Nguyễn Văn H đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nêncăn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Anh T yêu cầu anh H có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền nợ gốc là 55.755.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/10/2022 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng. Đây là tài sản riêng của anh T.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Út T. Xét thấy: hợp đồng mua bán tài sản giữa anh Nguyễn Út T và anh Nguyễn Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó có cơ sở xác định hiện nay anh Nguyễn Văn H còn nợ anh Nguyễn Út T số tiền 55.755.000 đồng. Lẽ đó việc anh

Nguyễn Út T yêu cầu anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Út T số tiền nợ gốc 55.755.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/10/2022 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền gốc và lãi anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Út T là 56.788.511 đồng.

[6] Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: $5\% \times 56.788.511 \text{ đồng} = 2.839.425 \text{ đồng}$.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Út T. Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Út T số tiền 56.788.511 đồng (gồm 55.755.000 đồng và 1.033.511 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu án phí là 2.839.425 đồng.

Anh Nguyễn Út T được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.637.000 đồng theo biên lai thu số 0007504 ngày 17 tháng 10 năm 2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Dương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tơ